TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2026.
"V/v Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 -VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Bà Nguyễn Thị Hồng Thảo.
2/. Bà Nguyễn Thị Bé Riêng.

Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 -Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 -Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 -Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số: 149/2026/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2026, về việc "Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-HN ngày 29 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 267/2026/QĐ-HPT, ngày 23/7/2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Hồng H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Đ, xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt -Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Mai Thị Hồng H trình bày: Chị với anh Nguyễn Thanh L kết hôn là do quen biết, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2019, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cũ) vào ngày 15/3/2019. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, anh L không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Sự việc diễn ra thường xuyên và kéo dài, gia đình sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. *Về con chung*: Có một người tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 18/9/2019, hiện đang sống chung với chị H. Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung; về nợ chung phải thu, phải trả, chị H xác định không có.

Nay, về Hôn nhân chị Mai Thị Hồng H xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L; về nuôi con: Chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Hồng T; về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa đặt ra để yêu cầu pháp luật giải quyết; *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thanh L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 -Vĩnh Long trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 19, 51, 54. 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Hồng H. *Về hôn nhân*: Cho chị Mai Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L. *Về nuôi con:* chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dương con Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 18/9/2019. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H chưa đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét; *Về tài sản chung, về nợ chung*: chị H không yêu cầu, nên không xem xét. Ngoài ra, Vị còn đề nghị buộc nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về xác định quan hệ tranh chấp***: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án " *Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[3] Về nội dụng vụ án:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Thị Hồng H và anh Nguyễn Thanh L xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cũ) vào ngày 15/3/2019. Đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, từ đó xác định hôn nhân giữa chị Mai Thị Hồng H và anh Nguyễn Thanh L là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] *Xét về nguyên nhân mâu thuẫn*:

Chị H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm gi đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Riêng bị đơn anh Nguyễn Thanh L mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của toà án nhưng không có ý kiến gì xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ án.

Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bảo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được*". Từ phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Hồng H. Cho chị Mai Thị Hồng Hạnh được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L

[3.3] *Về con chung***:** Có một người tên Nguyễn Thị Hồng Trúc, sinh ngày 18/9/2019, hiện do chị Hạnh đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cháu Nguyễn Thị Hồng T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3.4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H chưa đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.6] *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Hạnh không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.7] *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Thuý có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

[3.8] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Hồng Hạnh.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Mai Thị Hồng Hạnh được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Long.

- *Về nuôi con*: Chị Mai Thị Hồng Hạnh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị Hồng Trúc, sinh ngày 18/9/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Hạnh chưa đặt ra để giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị Hạnh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Hạnh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Mai Thị Hồng Hạnh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007064 ngày 15/4/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Chị Mai Thị Hồng Hạnh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh Long không phải chịu án phí.

2. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34. 36, 71,72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND cùng cấp, tỉnh.
-THADS tỉnh Vĩnh Long.
-Các đương sự.
-Lưu.

Huỳnh Sa Rên